

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST- DS, ngày 20 tháng 7 năm 2020.

XẤT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Lê Phương Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 21, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1978

Và Anh Lê Văn B (tức Lê Công B), sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Tổ 06, phường Đ, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về trách nhiệm trả nợ: Chị Lê Thị N và Anh Lê Văn B (tức Lê Công B) cùng có nghĩa vụ trả cho Anh Lê Phương Đ số tiền **70.000.000 đồng** (Bảy mươi triệu đồng). Trong đó Chị Lê Thị N phải trả **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng); Anh Lê Văn B phải trả **35.000.000 đồng** (Ba mươi lăm triệu đồng).

Trình hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

*** Về án phí:**

- Chị Lê Thị N và Anh Lê Văn B (tức Lê Công B) phải chịu một 1/2 án phí có giá ngạch của vụ án là 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong đó Chị Lê Thị N phải chịu 437.500 đồng (Bốn trăm, ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng); Anh Lê Văn B phải chịu 437.500 đồng (Bốn trăm, ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)

- Anh Lê Phương Đ phải chịu 1/2 án phí có giá ngạch của vụ án 875.000 đồng (Tám trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 1.750.000.000 đồng (Một triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000506 ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho Anh Lê Phương Đ số tiền chênh lệch là 875.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan

